

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo 174 /BC-TCKH ngày 03/4/2025 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	Thực hiện Quý I năm 2025	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	680.420	218.351	32,1%	157,0%
I	Thu cân đối NSNN	65.400	13.609	20,8%	102,8%
1	Thu nội địa	65.400	13.609	20,8%	102,8%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	74.742	74.742	100,0%	2611,5%
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	540.278	130.000	24,1%	105,7%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	680.420	129.595	19,0%	112,6%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	637.407	124.960	19,6%	116,1%
1	Chi đầu tư phát triển	53.171	11.769	22,1%	42,4%
2	Chi thường xuyên	518.857	103.796	20,0%	129,9%
3	Dự phòng ngân sách	11.361	-	0,0%	
4	Tăng thu Ngân sách chưa bố trí nhiệm vụ chi (không bao gồm tăng thu tiền sử dụng đất)	450		0,0%	
5	Nguồn chuyển nguồn năm 2024	53.568	9.395		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	43.013	4.635	10,8%	62,4%

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo 174 /BC-TCKH ngày 03/4/2025 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	Thực hiện Quý I năm 2025	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	74.300	16.187	21,8%	111,1%
I	Thu nội địa	74.300	16.187	21,8%	111,1%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		8		
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	25.000	6.683	26,7%	105,0%
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.500	811	32,4%	111,6%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	4.450	1.249	28,1%	102,7%
7	Thu phí, lệ phí	2.500	1.233	49,3%	116,0%
8	Các khoản thu về nhà, đất	36.550	3.779	10,3%	91,6%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	50			
-	Thu tiền sử dụng đất	35.000	3.471	9,9%	85,6%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1.500	308	20,5%	452,9%
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	3.200	2.424	75,8%	227,0%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100	-	0,0%	
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	65.400	13.609	20,8%	102,8%
1	Từ các khoản thu phân chia	28.000	2.777	9,9%	85,6%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	37.400	10.832	29,0%	108,4%

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo 174 /BC-TCKH ngày 03/4/2025 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tân Uyên)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	Thực hiện Quý I năm 2025	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	680.420	129.595	19,0%	112,6%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	637.407	124.960	19,6%	116,1%
I	Chi đầu tư phát triển	53.171	11.769	22,1%	42,4%
1	Chi đầu tư cho các dự án	53.171	11.769	22,1%	42,4%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	518.857	103.796	20,0%	129,9%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	315.220	66.899	21,2%	138,9%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	3.187	697	21,9%	167,5%
5	Chi phát thanh, truyền hình	2.816	524	18,6%	92,7%
6	Chi thể dục thể thao	1.091	268	24,6%	285,1%
7	Chi bảo vệ môi trường	3.000	387		
8	Chi hoạt động kinh tế	43.172	3.186	7,4%	50,5%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	46.634	9.225	19,8%	129,4%
10	Chi bảo đảm xã hội	19.889	4.378	22,0%	124,0%
11	Chi Ngân sách cấp xã	70.551	14.593	20,7%	138,7%
12	Chi khác ngân sách	2.371	871	36,7%	228,0%
III	Dự phòng ngân sách	11.361		0,0%	
IV	Tăng thu Ngân sách năm 2022 (Không kể tiền sử dụng đất)	450		0,0%	
V	Nguồn chuyển nguồn năm 2024	53.568	9.395		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	43.013	4.635	10,8%	62,4%
C	CHI TỪ NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐƠN VỊ CHI QUẢN LÝ QUA NSNN	-	-	0,0%	